

Nội dung bài viết

1. [Bộ 10 câu hỏi trắc nghiệm Vật lý lớp 11 Bài 37: Kính thiên văn](#)
2. [Đáp án bộ 10 bài tập trắc nghiệm Vật lý 11 Bài 37: Kính thiên văn](#)

Bộ câu hỏi trắc nghiệm được biên soạn bám sát với nội dung kiến thức trọng tâm bài học và thường xuất hiện trong các kì thi quan trọng. Mời các em học sinh, quý thầy cô giáo theo dõi bộ đề chi tiết dưới đây.

### ***Bộ 10 câu hỏi trắc nghiệm Vật lý lớp 11 Bài 37: Kính thiên văn***

**Câu 1.** Người ta dùng kính thiên văn để quan sát những

- A. vật rất nhỏ ở rất xa
- B. vật nhỏ ở ngang trước vật kính
- C. thiên thể ở xa
- D. ngôi nhà cao tầng

**Câu 2.** Khi nói về cách sử dụng kính thiên văn, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Điều chỉnh khoảng cách giữa vật và vật kính sao cho ảnh của vật qua kính nằm trong khoảng nhìn rõ của mắt
- B. Điều chỉnh khoảng cách giữa vật kính và thị kính sao cho ảnh của vật qua kính nằm trong khoảng nhìn rõ của mắt
- C. Giữ nguyên khoảng cách giữa vật kính và thị kính, thay đổi khoảng cách giữa kính với vật sao cho ảnh của vật qua kính nằm trong khoảng nhìn rõ của mắt
- D. Giữ nguyên khoảng cách giữa vật kính và thị kính, thay đổi khoảng cách giữa mắt và thị kính sao cho ảnh của vật qua kính nằm trong khoảng nhìn rõ của mắt

**Câu 3.** Khi nói về cấu tạo của lăng kính thiên văn, phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Vật kính là thấu kính phân kì có tiêu cự rất ngắn, thị kính là thấu kính hội tụ có tiêu cự ngắn
- B. Vật kính là thấu kính hội tụ có tiêu cự rất ngắn, thị kính là thấu kính phân kì có tiêu cự ngắn
- C. Vật kính là thấu kính hội tụ có tiêu cự dài, thị kính là thấu kính hội tụ có tiêu cự ngắn

D. Vật kính là thấu kính phân kì có tiêu cự dài, thị kính là thấu kính phân kì có tiêu cự ngắn

**Câu 4.** Người ta điều chỉnh kính thiên văn theo cách nào sau đây?

A. Thay đổi khoảng cách giữa vật kính và thị kính bằng cách giữ nguyên vật kính, dịch chuyển thị kính sao cho nhìn thấy ảnh của vật to và rõ nhất

B. Thay đổi khoảng cách giữa vật kính và thị kính bằng cách dịch chuyển thị kính sao cho nhìn thấy ảnh của vật to và rõ nhất

C. Thay đổi khoảng cách giữa vật kính và thị kính bằng cách giữ nguyên thị kính, dịch chuyển vật kính sao cho nhìn thấy ảnh của vật to và rõ nhất

D. Dịch chuyển thích hợp cả vật kính và thị kính sao cho nhìn thấy ảnh của vật to và rõ nhất

**Câu 5.** Dùng kính thiên văn gồm vật kính và thị kính là thấu kính hội tụ có tiêu cự tương ứng là  $f_1$  và  $f_2$ . Một người sử dụng kính này ngắm chừng ở vô cực thì khoảng cách giữa vật kính và thị kính là

A.  $\frac{f_1 \cdot f_2}{f_1 - f_2}$

B.  $f_1 - f_2$

C.  $\frac{f_1 \cdot f_2}{f_1 + f_2}$

D.  $f_1 + f_2$

**Câu 6.** Dùng kính thiên văn gồm vật kính và thị kính là thấu kính hội tụ có tiêu cự tương ứng là  $f_1$  và  $f_2$ . Khoảng cách giữa hai tiêu điểm chính gần nhất của hai thấu kính là  $\delta$ . Người sử dụng kính có điểm cực cận cách mắt đoạn  $OC_c = D$ . Ảnh của vật qua vật kính có số phóng đại  $K_1$ . Số bội giác của kính này khi ngắm chừng ở vô cực được tính theo công thức:

A.  $G_\infty = \frac{D}{f_2}$

B.  $G_\infty = K_1 \cdot G_{2\infty}$

C.  $G_\infty = \frac{\delta \cdot D}{f_1 \cdot f_2}$

$$D. G_{\infty} = \frac{f_1}{f_2}$$

**Câu 7.** Một kính thiên văn gồm vật kính có tiêu cự 120cm và thị kính tiêu cự 5cm. Khoảng cách giữa hai thấu kính khi người mắt tốt quan sát Mặt Trăng trong trạng thái không điều tiết là

- A. 125cm
- B. 124cm
- C. 120cm
- D. 115cm

**Câu 8.** Một kính thiên văn gồm vật kính có tiêu cự 100cm và thị kính có tiêu cự 4cm. Số bội giác của kính khi người mắt tốt quan sát Mặt Trăng trong trạng thái không điều tiết là

- A. 20
- B. 24
- C. 25
- D. 30

**Câu 9.** Một kính thiên văn học sinh gồm vật kính có tiêu cự 1,2m, thị kính. Khi ngắm chừng ở vô cực, số bội giác của kính là 30. Khoảng cách giữa vật kính và thị kính là

- A. 120cm
- B. 4cm
- C. 124cm
- D. 5,2m

**Câu 10.** Một người mắt bình thường khi quan sát vật ở xa bằng kính thiên văn, trong trường hợp ngắm chừng ở vô cực thấy khoảng cách giữa vật kính và thị kính là 62cm, số bội giác là 30. Tiêu cự của vật kính và thị kính lần lượt là

- A. 2cm và 60cm
- B. 2m và 60m
- C. 60cm và 2cm
- D. 60m và 2m

*Đáp án bộ 10 bài tập trắc nghiệm Vật lý 11 Bài 37: Kính thiên văn*

1.C - 2.B - 3.C - 4.A - 5.D - 6.D - 7.A - 8.C - 9.C - 10.C

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về Bài tập trắc nghiệm Vật lý 11 Bài 37: Kính thiên văn (Có đáp án) file PDF hoàn toàn miễn phí!